TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:14/2018/HS-ST Ngày 20-7-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Thành

Ông Trần Quang Thương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa**:* Bà Đặng Thị Đậm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Văn Q, sinh năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 10, phường H, quận D, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là: Trần Thị H, có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Ngô Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 10, phường H, quận D, Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 8, phường H, quận D, Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; trú tại: Tổ 8, phường H, quận D,

Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Lan A; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Vân A; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh T; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn B; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Văn H; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/01/2018, tại số nhà 155 thuộc tổ 08, phường H, quận D, Công an quận D kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi bán số bao, đề cho Nguyễn Thị Vân A số 45, 27, 47 và 55 mỗi số 100.000 đồng, số 28 = 200.000 đồng; Bao xiên 2 số 37-38 = 400.000 đồng. Thu giữ của Trần Văn T 01 tờ tích kê ghi số bao 44, 55, 47, 27/100; số 28 - 200; 37x38 = 400; 01 điện thoại di động Glaxy J2 và số tiền 1.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, tại tổ 8, phường H, quận D, công an quận D kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Chỉnh đang có hành vi bán số bao (lô) cho Nguyễn Văn T số 23 = 3.000.000 đồng; số đề 67, 73, 05, 50 mỗi số 100.000 đồng thì bị công an quận D bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn C 01 tờ tích kê ngày 14/1/2018 có chữ "bao" và các số 47, 32/500; 01 tờ tích kê đề ngày 15/1/2018 có chữ "bao" và số 23 - 3000; 01 tờ giấy A4 viết nhiều các con số khác nhau bằng mực bút bi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; và số tiền 3.400.000 đồng. C khai nhận trong ngày 15.1.2018 đã bán cho khách vãng lai (không xác định được tên tuổi địa chỉ) được số tiền là 1.440.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày 15/01/2018, tại số nhà 178 đường T thuộc tổ 10, phường H, quận D, Công an quận D kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Ngô Văn Thắng đang có hành vi bán số bao (lô) cho Nguyễn Thanh T số 45, 56 mỗi số 1.000.000 đồng; bán cho khách vãng lai (không xác định được tên tuổi địa chỉ) số tiền là: 120.000 đồng. Cơ quan điều tra thu giữ của Ngô

Văn T 01 quyển vở học sinh dùng để ghi số lô, đề; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia; 01 tờ tích kê ghi số 45, 56 và số tiền 2.100.000 đồng.

Trần Văn T, Nguyễn Văn C và Ngô Văn T khai nhận bán "lô", "đề" thuê cho Ngô Văn Q. Ngày 16/01/2018, Ngô Văn Q đã đến Công an quận D đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã xác định: Khoảng tháng 10/2017, Ngô Văn Q thỏa thuận với Ngô Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Văn C về việc bán lô, đề thuê cho Q để hưởng tiền phần trăm, T, T, C đã đồng ý. Số tiền phần trăm các đối tượng được hưởng khi bán đề thuê cho Q tính như sau: "Đề" 17%, "bao thường" 06%, "bao xiên" 20%, "ba càng" 30% trên tổng số tiền mà các đối tượng bán được. Việc xác định trúng thưởng dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, cụ thể: 02 số của người mua trùng với 02 số cuối của giải đặt biệt là trúng "đề"; 03 số của người mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt là trúng "3 càng"; 02 số của người mua trùng với 02 số cuối của một trong tất cả các giải là trúng bao; khách mua 1 cặp 02 số mà cả hai số này trùng với hai số cuối của 1 trong 7 giải thì trúng xiên 2; khách mua 1 cặp 03 số mà cả ba số này trùng với ba số cuối của 1 trong 7 giải thì trúng "xiên 3"; khách mua 1 cặp 04 số mà cả bốn số này trùng với bốn số cuối của 1 trong 7 giải thì trúng "xiên 4". Trước 18h hàng ngày T, T, C phải báo các số khách đã mua cùng với số tiền về cho Q thông qua số điện thoại của Q là 0943360178, 0904345315 và 0936672166 (gọi điện, nhắn tin hoặc gửi hình ảnh qua Zalo). Cách tính thưởng như sau: Đề = 1 x 80 lần; lô thường = 1 x 3,4 lần; lô bạch thủ = 1 x 3,5; xiên 2 = 1 x 14; xiên 3 = 1 x 48; xiên 4 = 1 x 180; ba càng = 1 x 400 lần số tiền khách bỏ ra mua các số. Đến khoảng 8 - 9h ngày hôm sau Q sẽ đến gặp T, T, C để thanh toán tiền, nếu bảng có khách trúng (lỗ) Q phải bù tiền, nếu bảng không có khách trúng (dương), Q được hưởng tiền và chỉ trả số tiền phần trăm cho các đối tượng bán đề theo mức như các bên đã thỏa thuận.

Ngoài ra căn cứ vào tài liệu điều tra xác định trước khi bị bắt, các đối tượng T, T, C đã bán số lô đề thuê cho Ngô Văn Q các lần như sau:

- Ngày 14/01/2018 Trần Văn T chỉ nhớ số tiền bán được là 500.000 đồng và trong ngày không có người trúng thưởng. T được hưởng lợi số tiền 85.000 đồng.

- Ngày 14/01/2018 Ngô Văn T đã bán số lô, đề được 1.240.000 đồng trong đó bán cho Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1991; trú quán: phường H, quận D 1.000.000 đồng gồm các số lô 03, 33 mỗi số 300.000 đồng và số 69 = 400.000 đồng; bán cho khách vãng lai (không biết tên tuổi địa chỉ) được 240.000 đồng. Hôm đó T trúng thưởng số lô 03, 33 = 2.100.000 đồng; một khách vãng lai trúng thưởng số đề 21 đánh 20.000 đồng được 1.600.000 đồng. Tổng số tiền khách

trúng thưởng là 3.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 4.940.000 đồng, T được hưởng lợi số tiền 107.000 đồng.

- Ngày 14/01/2018 Nguyễn Văn C đã bán cho Nguyễn Văn T, số lô bao 32, 47 mỗi số 500.000đ và bán cho một khách vãng lai không quen biết số tiền đề là 100.000 đồng, Nguyễn Văn T trúng thưởng được 3.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 4.500.000 đồng. C được hưởng lợi số tiền 78.000 đồng.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn Q, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản giám định số 39/KLGĐ-PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ viết trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết của Ngô Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Văn C trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn Q khai nhận hành vi như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Ngô Văn Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng:

- Số tiền: 6.500.000đ Cơ quan điều tra đã chuyển vào kho bạc nhà nước quận D;

- Chuyển chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ cho việc xét xử: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71 màu đen; 01 máy điện thoại Sam sung Galaxy J2.

- 01 tờ tích kê ghi các số 44, 55, 47, 27 = 100; 28 = 200; 37x38 = 400; 37x38 = 400; 01 tờ giấy A4 dùng làm bảng đề; 01 tích kê ghi đề ngày 14/01/2018 ghi các số bao 37, 42/500; 01 tích kê ghi đề ngày 15/01/2018 ghi chữ "bao" 23-3000; 01 quyển vở học sinh gồm 12 trang trong đó có 02 trang dùng để ghi số lô, số đề ngày 14/01/2018 và ngày 15/01/2018; 01 tờ tích kê ghi số đề ngày 15/01/2018 số 45, 56 = 2.000.000 đ (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Đối với Trần Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn C là người bán "lô, đề" thuê cho Ngô Văn Q; Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T là những người mua "số lô", "số đề". Tuy nhiên các lần đánh bạc của các đối tượng trên đều dưới 5.000.000 đồng nên Công an quận D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối với Nguyễn Thị Lan A là con gái của Nguyễn Văn C, được C nhờ chụp ảnh bảng đề ngày 14/01/2018 gửi qua Zalo cho Nguyễn Văn Q, nhưng số tiền bán được ngày 14/01/2018 dưới 5.000.000 đồng nên Công an quận D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Lan A về hành vi đánh bạc.

Trong vụ án này, ngoài hai ngày 14-15/01/2018 Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền đánh bạc, các đối tượng còn khai nhận đã bán đề thuê cho Ngô Văn Q từ khoảng tháng 10/2017. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận D đã truy nguyên dữ liệu trên điện thoại di động tại các công ty viễn thông nhưng không xác định được nội dung các tin nhắn và các cuộc đàm thoại nên Cơ quan điều tra – Công an quận D tiếp tục thu thập chứng cứ, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Q với mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 14/01/2018 và ngày 15/01/2018, Ngô Văn Q đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức thuê Ngô Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Văn C bán "lô", "đề" cho nhiều người chơi khác nhau, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 17.900.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 415.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo có hành vi đánh bạc vào hai ngày 14 và 15/01 với số tiền trên 5 triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung nên phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Vì vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn bị khấu trừ thu nhập song xét hoàn cảnh bị cáo kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo bị tạm giữ 04 ngày (từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018) nên được khấu trừ

vào thời gian cải tạo không giam giữ theo tỷ lệ 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung:

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[8] Số tiền 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen thu giữ của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Ngô Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71 thu giữ của Ngô Văn Q, 01 máy điện thoại Sam sung Galaxy J2 thu giữ của Trần Văn T, đây là tiền do phạm tội mà có và là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Các sim điện thoại mang số 01213316739, 0977307386, 0936672166 và 0961147688 kèm theo các điện thoại nêu trên liên quan tới việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 tờ tích kê ghi các số 44, 55, 47, 27 = 100; 28 = 200; 37x38 = 400; 37x38 = 400; 01 tờ giấy A4 dùng làm bảng đề; 01 tích kê ghi đề ngày 14/01/2018 ghi các số bao 37, 42/500; 01 tích kê ghi đề ngày 15/01/2018 ghi chữ "bao" 23-3000; 01 quyển vở học sinh gồm 12 trang trong đó có 02 trang dùng để ghi số lô, số đề ngày 14/01/2018 và ngày 15/01/2018; 01 tờ tích kê ghi số đề ngày 15/01/2018 số 45, 56 = 2.000.000 đ. Những vật này là nguồn chứng cứ buộc tội lưu trong hồ sơ vụ án do đó không tiêu hủy.

[10] Ngày 14/01/2018, Ngô Văn Q hưởng lợi từ việc đánh bạc số tiền là 415.000 đồng; Trần Văn T được hưởng lợi số tiền 85.000 đồng; Ngô Văn T được hưởng lợi số tiền 107.000 đồng; Nguyễn Văn C được hưởng lợi số tiền 78.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo và Trần Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn C nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về Q kháng cáo:

[12] Bị cáo và những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn C có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt Ngô Văn Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 12 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận D giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Ngô Văn Q.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71, 01 máy điện thoại Sam sung Galaxy J2. Tịch thu, tiêu hủy các sim điện thoại mang số 01213316739, 0977307386, 0936672166 và 0961147688. (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo Ngô Văn Q phải nộp lại số tiền là 415.000 đồng; buộc Trần Văn T nộp lại số tiền 85.000 đồng; buộc Ngô Văn T nộp lại số tiền 107.000 đồng; buộc Nguyễn Văn C nộp lại số tiền 78.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về Q kháng cáo: Bị cáo được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn C có Q kháng cáo về phần Q lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- UBND phường H, quận D, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Vũ Quang Trung